TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Bản án số: 64/2021/HS-ST
Ngày 24-9-2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Chung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Toàn;

Bà Nguyễn Thị Phin.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Lê Long Bảo - Thư ký Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2021/HSST-QĐ ngày 10 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

NTT, sinh ngày 04 tháng 3 năm 1985 tại Nam Định. Nơi ĐKHKTT: Thôn 3, xã A, huyện B, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã D, huyện B, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông E và bà F (đều đã chết); có chồng là G và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01-12-2020; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10-9-2021, chuyển tạm giam từ ngày 17-9-2021 trong một vụ án khác - Có mặt.

PTP, sinh ngày 24 tháng 11 năm 1987 tại Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn 1, xã H, huyện I, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông J (đã chết) và bà K; có chồng là L và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14-4-2021 - Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh NLQ1, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn 06, xã M, huyện N (nay là thành phố O), tỉnh Quảng Ninh - Vắng mặt.

2. Chị NLQ2, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn 06, xã H, huyện I, thành phố Hải Phòng - Vắng mặt.

3. Chị NLQ3, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn 01, xã P, huyện I, thành phố Hải Phòng - Vắng mặt.

4. Chị NLQ4, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn 06, xã H, huyện I, thành phố Hải Phòng - Vắng mặt.

5. Chị NLQ5, sinh năm 1993; nơi ĐKHKTT: Thôn Q, xã R, huyện S, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số 06/01 tổ 14 phường T, quận U, thành phố Hải Phòng - Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Bà NLC - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 30-9-2020, qua tố giác của bà NLC, sinh năm 1963; trú tại: Số 32 V, phường W, quận X về việc có đối tượng NTT hẹn gặp bà NLC tại cây xăng Y, phường Y, quận X để bán 01 Chứng chỉ tiếng anh giả. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng đã phát hiện, tiến hành kiểm tra thu giữ của NTT một số giấy tờ nghi tài liệu giả gồm: "*01 Chứng chỉ tiếng anh trình độ B bản chính mang tên Z cùng 05 bản sao có chứng thực của UBND xã A; 04 giấy khám sức khỏe của Bệnh viện AA đã điền đầy đủ thông tin mang tên NLQ3, NLQ4, NLQ2, NLQ1; 05 giấy khám sức khỏe Bệnh viện AA chưa ghi thông tin người khám*".

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của NTT thu giữ: 103 giấy khám sức khỏe (chưa ghi thông tin người khám); 09 Hóa đơn giá trị gia tăng tiền điện và 01 con dấu tròn Công ty Cổ phần AB; 01 con dấu Công ty Trách nhiệm hữu hạn AC; 01 con dấu tên AD; 01 CPU máy tính; 06 hồ sơ xin việc, một số tài liệu khác gồm: 03 giấy giới thiệu, 08 giấy rút tiền mặt, 01 tập tài liệu hợp đồng dịch vụ, hợp đồng kinh tế, biên bản bàn giao nghiệm thu hàng, 01 sổ ghi chép cá nhân.

Đối với những giấy khám sức khỏe thu giữ, NTT khai nhận: Từ tháng 8-2020, NTT cùng NLQ5, sinh năm 1993; nơi ĐKHKTT: Thôn Q, xã R, huyện S, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số 06/01 tổ 14 T, quận U đã thống nhất cùng nhau bàn bạc làm giả các giấy khám sức khỏe. Sau đó, NTT đã đặt mua 01 con dấu giả cùng phôi giấy khám sức khỏe giả của Bệnh viện AA qua mạng Facebook để tự mình làm giả giấy khám sức khỏe đem bán cho người khác kiếm lời.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của NLQ5 thu giữ: *01 dấu Bệnh viện AA; 02 giấy khám sức khỏe Bệnh viện AA (chưa ghi thông tin người khám); 02 máy tính laptop cùng một số con dấu, tài liệu của Công ty AE (là công ty do NLQ5 đứng tên làm Giám đốc).*

Tại Cơ quan điều tra, NTT khai nhận về nguồn gốc số tài liệu giả đã thu giữ như sau:

Đối với 01 chứng chỉ tiếng anh trình độ B và 05 bản sao chứng thực chứng chỉ tiếng anh trình độ B: Khoảng đầu tháng 9-2020, sau khi nhận làm giả 01 Chứng chỉ tiếng anh trình độ B cho bà NLC với giá 1.500.000 đồng. NTT đã đặt 01 Chứng chỉ tiếng anh trình độ B và 05 bản sao chứng thực, đồng thời cung cấp thông tin của người làm giả do bà NLC cung cấp mang tên "Z, sinh ngày 05-3-1999; trú tại: Quảng Ninh" cho đối tượng làm giả tài liệu khác (hiện chưa xác định được lai lịch) qua facebook "AC" để đặt làm số giấy tờ giả trên với giá 1.500.000 đồng, NTT được trả công 100.000 đồng bằng thẻ điện thoại. Việc giao dịch số giấy tờ giả nêu trên được thực hiện qua hình thức nhận hàng và trả tiền mặt cho nhân viên chuyển phát nhanh. Sau khi nhận tài liệu giả, đến ngày 30-9-2020, NTT mang số tài liệu trên đến giao cho bà NLC tại cây xăng Y thì bị kiểm tra, thu giữ. Đối với Chứng chỉ tiếng anh trình độ B và 05 bản sao chứng thực, NTT chưa bán và chưa thu được tiền của người mua.

Đối với 04 giấy khám sức khỏe đã điền thông tin mang tên "NLQ3, NLQ2, NLQ4, NLQ1" và 103 tờ giấy khám sức khỏe chưa ghi thông tin, NTT khai: Khoảng tháng 8-2020, NTT bàn bạc với NLQ5 làm giả giấy khám sức khỏe để bán cho người có nhu cầu. NLQ5 đồng ý và đưa cho NTT số tiền 2.500.000 đồng để NTT đặt mua 01 dấu tròn giả của Bệnh viện AA. NTT đặt qua facebook "AC" 01 dấu tròn của Bệnh viện AA với giá 2.500.000 đồng cùng một số tờ phôi giấy khám sức khỏe với giá 100.000 đồng/01 tờ. Sau khi nhận dấu và phôi khám sức khỏe; NTT mang sang nhà NLQ5 con dấu cùng 02 tờ phôi khám sức khỏe. NLQ5 đóng thử thấy con dấu bị nhòe không làm giả được giấy tờ nên trả lại để NTT đi sửa. NTT đem con dấu giả về nhà và liên hệ với tài khoản facebook "AC" nhờ làm lại con dấu khác. Trong thời gian đợi con dấu mới, NTT sử dụng con dấu giả của Bệnh viện AA tự mình làm giả các giấy khám sức khỏe bán cho người khác mà không thông báo cho NLQ5, cụ thể:

Khoảng đầu tháng 9-2020, thông qua mạng facebook, NTT nhận làm 01 giấy khám sức khoẻ mang thông tin người khám là NLQ1, sinh năm: 1980, số CMND: 022080002124, trú tại: Thôn 06, xã M, huyện N (nay là thành phố O), tỉnh Quảng Ninh với giá 200.000 đồng/01 tờ. NTT in ảnh chân dung 4x6cm do người mua gửi rồi dán vào trang 01 phôi giấy khám sức khoẻ giả, sau đó lấy dấu tròn giả "Bệnh viện AA" (dấu cũ mà NLQ5 đã trả lại) đóng giáp lai vào góc dưới bên phải

ảnh. Tại phần thông tin người khám, NTT tự điền các thông tin theo người mua cung cấp; tại phần thông tin tiền sử bệnh, khám thể lực, khám lâm sàng, khám cận lâm sàng, kết luận NTT tự nghĩ ra các thông tin giả để viết vào phôi giấy khám; tại phần chữ ký bác sĩ khám và người kết luận, NTT tự giả chữ ký để hoàn thiện và chuẩn bị giao cho người mua.

Khoảng giữa tháng 9-2020, PTP đã liên hệ và thống nhất với NTT làm giấy khám sức khỏe cho chị NLQ3, chị NLQ4 và chị NLQ2 với giá 150.000 đồng/01 tờ mà không cần phải đi khám. PTP bán lại cho các đối tượng với giá 200.000 đồng/01 tờ, khi nào có giấy sẽ thu tiền. PTP lấy thông tin cá nhân, chiều cao, cân nặng cùng ảnh chân dung của NLQ3, NLQ2 và NLQ4 cung cấp cho NTT để làm các giấy khám sức khỏe. Với cách thức làm giả như trên, sau khi làm xong các giấy khám sức khỏe giả, NTT chuyển lại cho PTP và được PTP trả 450.000 đồng tiền mua 03 giấy khám sức khỏe giả. Lúc này, do chưa viết phần thông tin cá nhân trên giấy khám của NLQ4 và NLQ3 nên NTT có nhờ PTP viết hộ. PTP đem giấy khám sức khỏe về nhà và biết các thông tin khám sức khỏe trên giấy NTT đưa là không có thật nhưng vẫn viết các thông tin cá nhân của NLQ4 và NLQ3 vào các giấy khám sức khỏe để hoàn thiện. Sau đó, PTP thấy các giấy khám của NLQ3 và NLQ4 thiếu phần dấu tên bác sĩ nên đã trả lại để NTT bổ sung trước khi PTP giao giấy khám sức khỏe cho NLQ3, NLQ2, NLQ4 và thu tiền theo thỏa thuận.

Sau khi làm giả 04 giấy khám sức khỏe của NLQ1, NLQ3, NLQ2, NLQ4; đến cuối tháng 9-2020, NTT đem con dấu giả cũ cùng đệm dấu mới (phần cao su tròn khắc chữ Bệnh viện AA dán trong con dấu) do facebook "AC" gửi để chuyển cho NLQ5. Khi nhận dấu, NLQ5 đã tháo đệm dấu cũ ra vất đi và dán đệm dấu mới vào sau đó đem về nhà tại quận U cất giữ.

Đối với 09 tờ hóa đơn GTGT tiền điện: Do trước đây NTT làm dịch vụ thuê phòng nghỉ tại nhà nghỉ "AF" (thuộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn AG) cho các Kĩ sư nước ngoài nên nảy sinh ý định làm giả các hóa đơn tiền điện để bán cho khách có nhu cầu. NTT đã lấy được hóa đơn giá trị gia tăng của nhà nghỉ AF , sau đó đem đi in sao thành 09 hóa đơn trắng chưa ghi thông tin (NTT không nhớ nơi in sao 09 hóa đơn này) và đặt mua qua facebook "AC" 01 con dấu của "Công ty Cổ phần AB" với giá 1.500.000 đồng. Sau khi thực hiện việc làm giả 09 tờ hóa đơn tiền điện trên, NTT thấy hóa đơn do mình làm ra không giống thật nên NTT đã không tiếp tục làm và sử dụng số hóa đơn trên. NTT chưa bán và chưa sử dụng số hóa đơn tiền điện giả do mình làm ra.

Tại Bản Kết luận giám định số 138/KLGĐ-PC09 ngày 21-10-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: "*Chữ viết phần thông tin người khám trên giấy khám sức khoẻ tên NLQ1, NLQ2 so với chữ viết của NTT do Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập do cùng một người viết ra; Chữ*

ký, dấu chức danh tên bác sĩ AH và các hình dấu tròn "BỆNH VIỆN AA" trên giấy khám sức khoẻ tên NLQ1, NLQ2, NLQ4, NLQ3 so với chữ ký, con dấu do Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập tại Bệnh viện AA không cùng một người ký, không cùng một con dấu đóng ra;hình dấu tròn "BỆNH VIỆN AA" tại phần giáp lai ảnh trên giấy khám sức khoẻ tên NLQ1, NLQ2, NLQ4, NLQ3 so với dấu tròn Cơ quan Cảnh sát điều tra thu tại nhà NLQ5 không phải cùng một con dấu đóng ra".

Tại Bản Kết luận giám định số 183/KLGĐ-PC09 ngày 07-01-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: "*Chữ ký mang tên GS.TS AI và hình dấu tròn có nội dung "Trường Đại học AJ" trên tài liệu thu giữ so với tài liệu mẫu thu thập tại Trường Đại học AJ không cùng một người kí ra và không cùng một con dấu đóng ra*"; *"Chữ viết phần thông tin người khám trên giấy khám sức khoẻ tên NLQ4, NLQ3 so với chữ viết của PTP do Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập do cùng một người viết ra; Chữ viết phần nội dung khám cận lâm sàng trên giấy khám sức khoẻ tên NLQ4, NLQ3, NLQ1 so với chữ viết của NTT do Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập do cùng một người viết ra".*

Tại Bản Kết luận giám định số 03/KLGĐ-PC09 ngày 12-01-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: "*Chữ ký mang tên Phó Chủ tịch AK, dấu chức danh, dấu chứng thực và dấu tròn của UBND xã A, B, Hải Phòng tại 05 bản sao Chứng chỉ thu được trên người NTT so với chữ ký của ông AK, các dấu chức danh, dấu chứng thực, dấu tròn do Cơ quan Cảnh sát điều tra thu tại UBND xã A không phải do cùng một người kí không cùng con dấu đóng ra*".

Tại Bản Kết luận giám định số 37/KLGĐ-PC09 ngày 23-3-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: "*Một phần hình dấu tròn nội dung "CÔNG TY CỔ PHẦN AL" trên 09 hóa đơn tiền điện thu tại nhà NTT cùng dấu tròn do cơ quan Cảnh sát điều tra thu tại Công ty Cổ phần đầu tư AB không phải do cùng một con dấu đóng ra, một phần hình dấu tròn nội dung "CÔNG TY CỔ PHẦN AL" trên các hóa đơn tiền điện thu tại nhà NTT so với dấu tròn do cơ quan Cảnh sát điều tra thu tại nhà NTT là cùng một cong dấu đóng ra; chữ viết, chữ số trên các hóa đơn điện là chữ viết do NTT viết ra*".

Tại Cơ quan điều tra, NTT, PTP đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai người làm chứng, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án; phù hợp vật chứng thu giữ, các kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Ngoài ra, tại Cơ quan điều tra, NLQ5 khai nhận: Khi dùng thử dấu giả của "Bệnh viện AA" do NTT mang tới, NLQ5 thấy mẫu dấu bị nhòe nên đã bỏ ý định làm giả giấy khám sức khỏe cùng NTT, số giấy khám sức khỏe thu giữ của NTT, NLQ5 không biết và không tham gia cùng làm giả giấy tờ trên. Sau khi nhận lại

con dấu giả mới từ NTT, NLQ5 để con dấu đó ở nhà và không thực hiện hành vi làm giả giấy khám sức khỏe nào. Đối với 02 phôi giấy khám sức khỏe thu giữ tại nhà NLQ5 là của NTT mang tới.

Về tài sản, vật chứng:

- Đối với 04 con dấu gồm: 01 dấu chức danh, 01 dấu chữ kí mang tên NLQ5, 01 dấu Công ty AE, 01 dấu nhân lực Hải Phòng, 01 Điều lệ công ty, 01 giấy đăng ký doanh nghiệp, thông báo, giấy biên nhận, quyết định bổ nhiệm kế toán trưởng Công ty AE, 02 máy tính laptop, Cơ quan điều tra đã trả lại cho NLQ5 do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Đối với 01 máy tính CPU, 06 hồ sơ cá nhân, 01 sổ ghi chép, Cơ quan điều tra đã trả lại cho NTT do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Đối với các tập tài liệu hợp đồng nghiệm thu hàng, hợp đồng kinh tế (không có chữ ký, dấu), 03 giấy giới thiệu (không có thông tin), 08 giấy rút tiền mặt (không ghi thông tin), 01 con dấu của Công ty TNHH AC. Đến nay chưa xác định được địa chỉ công ty và chưa làm việc được với đại diện Công ty TNHH AC nên Cơ quan điều tra tách ra làm rõ xử lý sau.

- Đối với 110 tờ giấy khám sức khỏe của Bệnh viện AA (chưa ghi thông tin), 01 con dấu tròn giả "Bệnh viện AA", 01 con dấu tròn giả "Công ty Cổ phần đầu tư và AB" chuyển chi cục thi hành án dân sự quận Hồng Bàng.

Về việc thu lời bất chính:

Qua việc làm giả con dấu, tài liệu nêu trên, NTT được hưởng lợi 550.000 đồng (trong đó được hưởng 100.000 đồng bằng thẻ điện thoại thông qua việc làm Chứng chỉ tiếng anh trình độ B cùng 05 bản sao chứng thực Chứng chỉ tiếng anh trình độ B và 03 giấy khám sức khỏe khỏe của NLQ3, NLQ2 và NLQ4 do PTP chuyển).

Tại Cáo trạng số 51/CT-VKSHB ngày 29-6-2021, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố NTT về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự; truy tố PTP về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, NTT, PTP nhận tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án; phù hợp vật chứng thu giữ, các kết luận giám định; các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng. Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn về hành vi phạm tội, xin được giảm nhẹ hình phạt. Ngoài ra, trong thời gian áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú trong vụ án này, ngày 10-9-2021, NTT bị Công an quận Kiến An, thành phố Hải Phòng bắt người phạm tội quả tang về hành vi Làm

giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức, bị tạm giữ từ ngày 10-9-2021, chuyển tạm giam từ ngày 17-9-2021.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt: NTT từ 36 tháng đến 42 tháng tù về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức". Đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền số tiền 5.000.000 đồng.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt: PTP từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Giao bị cáo PTP cho Uỷ ban nhân dân xã H, huyện I, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương, trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 110 tờ giấy khám sức khỏe của Bệnh viện AA (chưa ghi thông tin), 01 con dấu tròn giả "Bệnh viện AA", 01 con dấu tròn giả "Công ty Cổ phần đầu tư và AB".

Về thu lời bất chính: Buộc bị cáo NTT phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 550.000 *(Năm trăm năm mươi nghìn*) đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Buộc NTT và PTP mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên, phần lời nói sau cùng các bị cáo ăn năn về hành vi phạm tôi và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đối với hành vi của NLQ5: Mặc dù NLQ5 có hành vi bàn bạc, trao đổi và đưa tiền cho NTT mua con dấu giả để làm giấy khám sức khoe giả. Tuy nhiên, NLQ5 không tham gia vào việc làm giả 04 giấy khám sức khỏe giả của Bệnh viện AA cùng với NTT, không biết và không được chia lợi nhuận từ việc làm giả các tài

liệu nêu trên; con dấu giả thu giữ tại nhà NLQ5 không trùng khớp với con dấu do NTT sử dụng làm giả 04 giấy khám sức khỏe. Không có tài liệu thể hiện NLQ5 sử dụng con dấu giả mà cơ quan điều tra thu giữ được để làm giả giấy tờ, tài liệu. Đối với hành vi làm giả Chứng chỉ tiếng anh trình độ B và 05 bản sao chứng thực Chứng chỉ tiếng anh trình độ B do NTT thực hiện một mình, NLQ5 không biết, không tham gia cùng NTT. Do đó, chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với NLQ5 về tội Làm giả giấy tờ, tài liệu của cơ quan tổ chức. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

- Đối với hành vi nhờ mua giấy khám sức khỏe mà không phải đi khám thực tế của NLQ1, NLQ2, NLQ3, NLQ4 do chưa nhận được và chưa sử dụng các giấy khám sức khỏe nên không có căn cứ xử lý về hành vi sử dụng giấy tờ, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.

- Đối với bà NLC có hành vi đặt mua giấy tờ giả nhưng với mục đích nhằm tố giác hành vi phạm tội nên không cấu thành tội "Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan tổ chức"; do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng không xử lý.

- Đối với hành vi làm giả 09 hóa đơn GTGT Công ty Cổ phần AB của NTT có dấu hiệu làm giả tài liệu nhưng NTT chưa sử dụng các hóa đơn này vào mục đích trái pháp luật nên chưa đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

- Đối với người sử dụng tài khoản facebook "AC" có hành vi làm giả các con dấu, tài liệu, phôi giấy khám sức khỏe, chứng chỉ tiếng anh và các bản sao chứng chỉ tiếng anh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Vì vậy, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về sự vắng mặt của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng:* Tại phiên tòa, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên

quan đến vụ án là anh NLQ1, chị NLQ3, NLQ2, NLQ4 và NLQ5; người làm chứng là bà NLC vắng mặt không có lý do. Xét thấy, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ; tại phiên tòa, các bị cáo, Kiểm sát viên đều đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng do trước đó những người này đã có lời khai tại cơ quan điều tra. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng.

- *Về nhận định các tình tiết của vụ án:*

[3] *Về tội danh:* Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai người làm chứng, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án; phù hợp vật chứng thu giữ, các kết luận giám định, lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng tháng 8-2020 và tháng 9-2020, NTT đã có hành vi cung cấp thông tin để làm giả 01 con dấu của Bệnh viện AA; 01 Chứng chỉ tiếng anh trình độ B và 05 bản sao chứng thực Chứng chỉ tiếng anh trình độ B mang tên Z. Ngoài ra NTT còn trực tiếp làm giả 04 giấy khám sức khỏe mang tên NLQ3, NLQ4, NLQ2, NLQ1; PTP đồng phạm với NTT làm giả 03 tài liệu giả giấy khám sức khỏe của NLQ3, NLQ4, NLQ2. Các bị cáo khai nhận là con dấu, giấy tờ giả, mục đích bán cho người khác để kiếm tiền cho bản thân.

Tại Bản Kết luận giám định số 138/KLGĐ-PC09 ngày 21-10-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: "*Chữ viết phần thông tin người khám trên giấy khám sức khoẻ tên NLQ1, NLQ2 so với chữ viết của NTT do Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập do cùng một người viết ra; Chữ ký, dấu chức danh tên bác sĩ AH và các hình dấu tròn "BỆNH VIỆN AA" trên giấy khám sức khoẻ tên NLQ1, NLQ2, Hồng, NLQ3 so với chữ ký, con dấu do Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập tại Bệnh viện AA không cùng một người ký, không cùng một con dấu đóng ra;hình dấu tròn "BỆNH VIỆN AA" tại phần giáp lai ảnh trên giấy khám sức khoẻ tên NLQ1, NLQ2, NLQ4, NLQ3 so với dấu tròn Cơ quan Cảnh sát điều tra thu tại nhà NLQ5 không phải cùng một con dấu đóng ra"*.

Tại Bản Kết luận giám định số 183/KLGĐ-PC09 ngày 07-01-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: "*Chữ ký mang tên GS.TS AI và hình dấu tròn có nội dung "Trường Đại học AJ" trên tài liệu thu giữ so với tài liệu mẫu thu thập tại Trường Đại học AJ không cùng một người kí ra và không cùng một con dấu đóng ra*"; *"Chữ viết phần thông tin người khám trên giấy khám sức khoẻ tên NLQ4, NLQ3 so với chữ viết của PTP do Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập do cùng một người viết ra; Chữ viết phần nội dung khám cận lâm*

sàng trên giấy khám sức khoẻ tên NLQ4, NLQ3, NLQ1 so với chữ viết của NTT do Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập do cùng một người viết ra”.

Tại Bản Kết luận giám định số 03/KLGĐ-PC09 ngày 12-01-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: “*Chữ ký mang tên Phó Chủ tịch AK, dấu chức danh, dấu chứng thực và dấu tròn của UBND xã A, B, Hải Phòng tại 05 bản sao Chứng chỉ thu được trên người NTT so với chữ ký của ông AK, các dấu chức danh, dấu chứng thực, dấu tròn do Cơ quan Cảnh sát điều tra thu tại UBND xã A không phải do cùng một người kí không cùng con dấu đóng ra*”.

Tại Bản Kết luận giám định số 37/KLGĐ-PC09 ngày 23-3-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: “*Một phần hình dấu tròn nội dung “CÔNG TY CỔ PHẦN AL” trên 09 hóa đơn tiền điện thu tại nhà NTT cùng dấu tròn do cơ quan Cảnh sát điều tra thu tại Công ty Cổ phần đầu tư AB không phải do cùng một con dấu đóng ra, một phần hình dấu tròn nội dung “CÔNG TY CỔ PHẦN AL” trên các hóa đơn tiền điện thu tại nhà NTT so với dấu tròn do cơ quan Cảnh sát điều tra thu tại nhà NTT là cùng một cong dấu đóng ra; chữ viết, chữ số trên các hóa đơn điện là chữ viết do NTT viết ra*”.

Hành vi nêu trên của NTT, PTP đã đồng phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự.

[4] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi vi phạm của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động bình thường của các tổ chức, cơ quan Nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính. Vì vậy, phải xem xét, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, để giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung. Đối với NTT, ngoài hành vi vi phạm lần này, ngày 10-9-2021, NTT còn bị Công an quận Kiến An, thành phố Hải Phòng bắt người phạm tội quả tang về hành vi Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức. Hành vi này, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An đang điều tra, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[5] *Về tình tiết định khung hình phạt:* Bị cáo NTT có hành vi cung cấp thông tin để làm giả con dấu của Bệnh viện AA, nhận làm 01 Chứng chỉ tiếng anh trình độ B và 05 bản sao chứng thực Chứng chỉ tiếng anh trình độ B và trực tiếp làm 04 giấy khám sức khỏe giả mục đích để kiếm lời nên phải chịu tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo PTP đồng phạm cùng với bị cáo NTT trong việc làm 03 giấy khám sức khỏe giả mục đích để kiếm lời nên phải chịu tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện Kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo NTT đã tự nguyện nộp số tiền thu lời bất chính 550.000 đồng; bị cáo PTP có bố đẻ là ông J là thương binh loại A, có bố chồng là ông AM được tặng thưởng Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng ba, Huy chương kháng chiến hạng nhì, nên có thể coi đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- *Về vai trò và hình phạt:* Vụ án này có đồng phạm, do đó cần phân hóa vai trò của bị cáo NTT và bị cáo PTP.

[8] *Về vai trò:* Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo NTT khai nhận là người trực tiếp trao đổi với NLQ5 để cung cấp thông tin làm giả 01 con dấu của của Bệnh viện AA; trực tiếp trao đổi, thảo thuận với bà NLC trong việc làm 01 Chứng chỉ tiếng anh Trình độ B và 05 bản sao chứng thực Chứng chỉ tiếng anh Trình độ B mang tên Z; trực tiếp trao đổi với NLQ1 để làm 01 giấy khám sức khỏe giả và trao đổi với PTP làm 03 giấy khám sức khỏe giả cho NLQ2, NLQ3 và NLQ4 để thu lời bất chính số tiền 550.000 đồng, nên NTT có vai trò chính. Bị cáo PTP có hành vi cùng với NTT làm giả 03 giấy khám sức khỏe cho NLQ2, NLQ3 và NLQ4 nhưng chưa thu lời bất chính nên PTP có vai trò thấp hơn NTT.

[9] *Về hình phạt chính*: Trên cơ sở xem xét số lượng con dấu, tài liệu làm giả; đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, mục đích của hình phạt, nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội. Xét thấy, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ cá nhân đã làm giả con dấu, giấy tờ của cơ quan, tổ chức được pháp luật bảo vệ với mục đích thu lợi bất chính. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động bình thường của các tổ chức, cơ quan Nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính. Bị cáo NTT thực hiện hành vi làm giả 01 con dấu và 10 tài liệu, giấy tờ để thu lời bất chính số tiền 550.000 đồng. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù thích hợp mới đảm bảo quy định của pháp luật nhằm trừng trị người phạm tội, giáo dục họ có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới và giáo dục người khác ý thức tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật. Bị cáo PTP đồng phạm cùng NTT làm giả 03 tài liệu, giấy tờ nhưng chưa thu lời bất chính; bản thân chưa có tiền án, tiền sự; bị

cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Do vậy, áp dụng hình phạt như đề nghị của Viện Kiểm sát là có cơ sở.

[10] *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 4 Điều 341 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Bị cáo NTT thực hiện hành vi bán tài liệu, giấy tờ giả để thu lời bất chính, do đó, cần áp dụng khoản 4 Điều 341 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo NTT. Bị cáo PTP không có việc làm ổn định, không có căn cứ xác định có tài sản riêng, chưa thu lời bất chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với PTP theo quy định tại khoản 4 Điều 341 Bộ luật Hình sự như đề nghị của Viện Kiểm sát là có cơ sở.

[11] *Về xử lý tài sản, vật chứng và xử lý tiền thu lời bất chính*: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- *Về thu lợi bất chính*:

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo NTT đã nộp 550.000 đồng tiền thu lời bất chính. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, chứng minh được số tiền NTT thu lời bất chính là 550.000 đồng. Vì vậy, cần sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Về xử lý tài sản, vật chứng:

Đối với 04 con dấu gồm: 01 dấu chức danh, 01 dấu chữ kí mang tên NLQ5, 01 dấu Công ty AE, 01 dấu nhân lực Hải Phòng, 01 Điều lệ công ty, 01 giấy đăng ký doanh nghiệp; thông báo, giấy biên nhận, quyết định bổ nhiệm kế toán trưởng Công ty AE, 02 máy tính laptop, Cơ quan điều tra đã trả lại cho NLQ5 do không liên quan đến hành vi phạm tội là có căn cứ.

Đối với 01 máy tính CPU, 06 hồ sơ cá nhân, 01 sổ ghi chép, Cơ quan điều tra đã trả lại cho NTT do không liên quan đến hành vi phạm tội là có căn cứ.

Đối với các tập tài liệu hợp đồng nghiệm thu hàng, hợp đồng kinh tế (không có chữ ký, dấu), 03 giấy giới thiệu (không có thông tin), 08 giấy rút tiền mặt (không ghi thông tin), 01 con dấu của Công ty TNHH AC. Đến nay, chưa xác định được địa chỉ công ty và chưa làm việc được với đại diện Công ty TNHH AC nên Cơ quan điều tra tách ra làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

Tịch thu tiêu hủy 110 tờ giấy khám sức khỏe của Bệnh viện AA (chưa ghi thông tin), 01 con dấu tròn giả "Bệnh viện AA", 01 con dấu tròn giả "Công ty Cổ phần đầu tư và AB".

[12] *Về các vấn đề khác:*

- Đối với hành vi của NLQ5: Mặc dù NLQ5 có hành vi bàn bạc, trao đổi và đưa tiền cho NTT mua con dấu giả để làm giấy khám sức khoe giả. Tuy nhiên,

NLQ5 không tham gia vào việc làm giả 04 giấy khám sức khỏe giả của Bệnh viện AA cùng với NTT, không biết và không được chia lợi nhuận từ việc làm giả các tài liệu nêu trên; con dấu giả thu giữ tại nhà NLQ5 không trùng khớp với con dấu do NTT sử dụng làm giả 04 giấy khám sức khỏe. Không có tài liệu thể hiện NLQ5 sử dụng con dấu giả mà cơ quan điều tra thu giữ được để làm giả giấy tờ, tài liệu. Đối với hành vi làm giả Chứng chỉ tiếng anh trình độ B và 05 bản sao chứng thực Chứng chỉ tiếng anh trình độ B do NTT thực hiện một mình, NLQ5 không biết, không tham gia cùng NTT. Do đó, chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với NLQ5 về tội Làm giả giấy tờ, tài liệu của cơ quan tổ chức. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi đủ căn cứ sẽ xử lý sau là có căn cứ.

- Đối với hành vi nhờ mua giấy khám sức khỏe mà không phải đi khám thực tế của NLQ1, NLQ2, NLQ3, NLQ4 do chưa nhận được và chưa sử dụng các giấy khám sức khỏe nên không có căn cứ xử lý về hành vi sử dụng giấy tờ, tài liệu giả của cơ quan tổ chức là có căn cứ.

- Đối với bà NLC có hành vi đặt mua giấy tờ giả nhưng với mục đích nhằm tố giác hành vi phạm tội nên không cấu thành tội "Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan tổ chức"; do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng không xử lý là có căn cứ.

- Đối với hành vi làm giả 09 hóa đơn GTGT Công ty Cổ phần AB của NTT có dấu hiệu làm giả tài liệu nhưng NTT chưa sử dụng các hóa đơn này vào mục đích trái pháp luật nên chưa đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi đủ căn cứ sẽ xử lý sau là có căn cứ.

- Đối với người sử dụng tài khoản facebook "AC" có hành vi làm giả các con dấu, tài liệu, phôi giấy khám sức khỏe, chứng chỉ tiếng anh và các bản sao chứng chỉ tiếng anh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi đủ căn cứ sẽ xử lý sau là có căn cứ.

[13] *Về án phí và quyền kháng cáo đối với bản án*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự; Điều 17, Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: NTT 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức". Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (bị cáo bị tạm giữ 10-9-2021, chuyển tạm giam từ ngày 17-9-2021 trong một vụ án khác).

- Căn cứ khoản 4 Điều 341 của Bộ luật Hình sự, phạt tiền đối với bị cáo NTT số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự; Điều 17, Điều 58, Điều 65; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: PTP 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo PTP cho Uỷ ban nhân dân xã H, huyện I, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương, trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người bị kết án cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 45, điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đối với PTP.

- *Về thu lợi bất chính*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

Buộc bị cáo NTT phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 550.000 (Năm trăm năm mươi nghìn) đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

(Bị cáo NTT đã nộp đủ số tiền trên theo theo Biên lai thu tiền số: 0004410 ngày 07-9-2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hồng Bàng).

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 110 tờ giấy khám sức khỏe của Bệnh viện AA (chưa ghi thông tin), 01 con dấu tròn giả Bệnh viện AA, 01 con dấu tròn giả Công ty Cổ phần đầu tư và AB.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an quận Hồng Bàng và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng ngày 07-7-2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng).

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc NTT và PTP mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án (vắng mặt) có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP.Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- PV 06 Công an TP. Hải Phòng;
- CA quận Hồng Bàng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Hồng Bàng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- UBND nơi cư trú của các bị cáo;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Chung